

Số: 16 /GPMT-UBND

Quận 5, ngày 25 tháng 11 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 5 về điều chỉnh Điều 3 của Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5 về phân công công tác của Ủy ban nhân dân Quận 5;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền Nam tại Văn bản số 472/CSM-NSHC ngày 24 tháng 9 năm 2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Văn phòng đại diện Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 570/TTr-TNMT ngày 17 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền Nam, địa chỉ tại số 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Văn phòng đại diện Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền Nam, địa chỉ cơ sở tại số 146 Nguyễn Biểu, Phường 2, Quận 5 với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Văn phòng đại diện Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền Nam.

1.2. Địa điểm cơ sở tại 146 Nguyễn Biểu, Phường 2, Quận 5.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp số: 0300419930. Đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 3 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 29 tháng 6 năm 2024.

1.4. Mã số thuế: 0300419930.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: văn phòng công ty.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án: Diện tích sàn: 2.455,6 m² (1 trệt, 1 lầu).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền Nam được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.



2.6. Trong quá trình hoạt động, đơn vị chịu trách nhiệm tuân thủ về phòng cháy chữa cháy, pháp luật về đất đai.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (Kể từ ngày ký quyết định). Giấy phép môi trường sẽ hết hiệu lực trước thời hạn khi Nhà nước có quyết định điều chỉnh thu hồi đất.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 5, Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 5 tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT/TP;
- TT UBND/Q5 (CT, PCT.XD);
- Tổng giám đốc Công ty cổ phần công nghiệp cao su miền Nam;
- UBND Phường 2/Q5;
- Lưu: VT, P.TNMT (1b), L. 6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Trung





Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **16** /GPMT-UBND ngày **25** tháng **11** năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 5)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt của cơ sở chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của nhân viên và vệ sinh sàn.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống cống thoát nước chung của Thành phố

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống cống thoát nước chung trên đường Nguyễn Biều, Phường 2, Quận 5.

- Tọa độ vị trí xả nước thải:

(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3°):

X (m): 601.934,21; Y (m): 1.189.700,77

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 10 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục trong ngày (24 giờ/ngày đêm).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam về nước thải sinh hoạt.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

1.1.1. Mạng lưới thu gom, thoát nước mưa:

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom nước thải. Nước mưa chảy tràn trên mái nhà và ban công các tầng được thu gom bằng các đường ống đứng thu nước mưa mái nhà. Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường nội bộ được thu gom bằng các tuyến ống dẫn về hố ga tập trung nước mưa. Sau đó, nước mưa được đầu nối vào đường ống thoát nước chung của Thành phố trên đường Nguyễn Biểu.

1.1.2. Mạng lưới thu gom, xử lý nước thải:

- Nước thải từ bồn cầu được thu gom về 3 bể tự hoại để xử lý sơ bộ, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải của cơ sở (bố trí tại khuôn viên sân công ty).

- Nước thải từ lavabo rửa tay, vệ sinh sản nhà được thu vào hệ thống xử lý nước thải.

- Nước thải sau khi được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung (công suất 10 m³/ngày.đêm) sẽ tự chảy vào hố ga tập trung nước thải sau xử lý bằng đường ống uPVC D114, sau đó nước thải được bơm vào hệ thống thoát nước chung của thành phố trên đường Nguyễn Biểu.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Công suất hệ thống xử lý nước thải tập trung: 10 m³/ngày.đêm

- Tóm tắt quy trình xử lý: Nước thải → Bể điều hòa → Bể sinh học thiếu khí (Bể Anoxic) → Bể sinh học hiếu khí (Bể FBR) → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, xả ra hệ thống cống chung của Thành phố trên đường Nguyễn Biểu.

- Hóa chất sử dụng: Chlorine.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Để phòng chống sụt lún, nứt vỡ các đường ống cấp, thoát nước, Chủ đầu tư tiến hành kiểm tra định kỳ các đoạn ống xung yếu, tiến hành gia cố các đoạn ống có nguy cơ nứt vỡ, nhất là ở các đoạn đường lún.

- Để phòng chống tắc nghẽn rác, bùn cát các đường ống cấp, thoát nước, Chủ đầu tư tiến hành thực hiện các biện pháp: tiến hành khơi thông cống rãnh, nạo vét bùn định kỳ, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân viên không để vứt rác bừa bãi; thường xuyên quét dọn mặt đường, dọn rác các khu vực xung quanh văn phòng.



- Để phòng ngừa các sự cố có thể xảy ra cho trạm xử lý nước thải, Chủ đầu tư sẽ áp dụng các biện pháp sau:

+ Kiểm tra thường xuyên hệ thống thông khí bể tự hoại và trong các bể chứa nước thải.

+ Thông hút bể tự hoại định kỳ.

+ Thiết kế vận hành tốt hệ thống sục khí trong quá trình xử lý hiếu khí để hạn chế tối đa việc hình thành các vùng yếm khí trong nước thải, tránh tạo ra khí mêtan không mong muốn.

+ Kiểm soát tốt tuần hoàn bùn hoạt tính và bùn dư sẽ giảm thiểu lượng bùn thải xử lý dẫn tới giảm lượng chất hữu cơ trong bùn bị phân hủy yếm khí trong quá trình xử lý bùn, giảm lượng khí mêtan phát sinh.

+ Kiểm tra bồn chứa hóa chất thường xuyên để tránh hiện tượng rò rỉ, phát nổ bồn hóa chất.

+ Kiểm tra thường xuyên các role, không để máy bơm hoạt động trong tình trạng không có nước.

+ Duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống điện cung cấp cho hệ thống xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam về nước thải sinh hoạt trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của Dự án.

3.3. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

3.4. Trong quá trình vận hành, khi có sự cố, chủ cơ sở phải khắc phục ngay lập tức, báo cáo cho cơ quan chức năng kịp thời xử lý, lập nhật ký ghi chép lại các sự cố xảy ra và các biện pháp khắc phục.

3.5. Tuân thủ đúng các quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

TRƯỞNG CƠ CHẾ MÔI TRƯỜNG

(Chữ ký)



Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ
MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 16 /GPMT-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân Quận 5)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải lây nhiễm phát sinh: Không có

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại than hoạt tính thải	Rắn	08 02 04	5
2	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	45
3	Bao bì mềm thải	Rắn	18 01 01	5
4	Chất liệu hấp thụ, vật liệu lọc (kể cả vật liệu lọc dầu), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	5
Tổng khối lượng				60

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	16.200
2	Chất thải rắn thông thường	1.092
Tổng khối lượng		17.292

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải lây nhiễm: Không có

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Không có

2.1.2. Khu vực lưu chứa: Không có

2.1.3. Xử lý chất thải lây nhiễm: Không có

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị 01 thùng rác chuyên dụng loại 180 lít có nắp đậy kín. Bên ngoài thùng được dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại và biển cảnh báo theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường và TCVN 6707-2009 về “Chất thải nguy hại – Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa”.

2.2.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích: khoảng 1m².

- Vị trí: khu vực ngoài sân trước cổng bảo vệ.

- Thiết kế, cấu tạo: Khu vực lưu giữ chất thải có tường bao và mái che, nền được gia cố bằng bê tông hach vỡ để chống thấm, có lắp đặt biển báo theo tiêu chuẩn, có trang bị đầy đủ dụng cụ chứa chất thải và được dán nhãn phân loại.

2.2.3 Xử lý chất thải nguy hại: Đã ký hợp đồng dịch vụ về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với Công ty cổ phần môi trường Việt Úc theo Hợp đồng 188HD.TPHCM/VAE-2024 với tần suất 01 lần/năm.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: chất thải rắn sinh hoạt được chứa trong 1 thùng rác 180 lít và 1 thùng rác 240 lít.

2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: khoảng 1,5 m².

- Vị trí: khu vực ngoài sân trước cổng bảo vệ.

- Thiết kế, cấu tạo: Khu vực lưu giữ chất thải sinh hoạt có tường bao và mái che bằng tole, nền bê tông, có gắn bảng tên chất thải.

2.3.3. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Ký hợp đồng dịch vụ thu gom rác sinh hoạt với Hợp tác xã môi trường Quận 5 vào ngày 01 tháng 9 năm 2024, tần suất thu gom 01 lần/ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Xây dựng, thực hiện các biện pháp an toàn lao động, các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố hóa chất, sự cố hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thoát khí thải và các sự cố môi trường khác theo quy định pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.



- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.





PHỤ LỤC 3 CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 16 /GPMT-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 5)

1. Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.
2. Tuân thủ các quy định về an toàn hóa chất, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp; an toàn lao động; phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật, quy định khác có liên quan; bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án.
3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
4. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung được cấp giấy phép; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.
5. Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo quy định tại Mẫu số 05.A Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; kỳ báo cáo tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12, gửi báo cáo trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo.
6. Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về y tế, quy hoạch, lao động, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật có liên quan; có trách nhiệm thực hiện hoàn tất thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai theo quy định.

thư